ĐẠI HỌC HOA SEN

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (4 NĂM)

(Trình độ tiếng Anh đầu vào EIC3)

Ngành: **KINH DOANH QUỐC TẾ**
Chuyên ngành: **THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**
Bậc: **ĐẠI HỌC**
Khóa: **2020-2024**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế được ban hành theo quyết định số .....811...../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày...04/5/2020...)

HỌC KỲ 1

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV116DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 3	EIC 3	5	105	AV009DV01_Tiếng Anh cơ bản 1	
2	DC137DV01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	3	45	-	
3	QT115DV01	Luật và đạo đức trong kinh doanh	Business Law and Ethics	3	45		
4	NT103DV01	Nhập môn Kinh doanh quốc tế	Introduction to International Businesss	3	45		
5	*Môn tự chọn KHXH 1 - Chọn 1 trong 3 môn sau:*						
	DC115DV01	Phương pháp học đại học	Study Skills in College and University	3	45		
	DC122DV01	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	Vietnamese Writing Skills	3	45		
	DC145DV01	Công tác xã hội nhập môn	Introduction to Social Work	3	45		
Tổng cộng				17	285		

HỌC KỲ TẾT

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC004DV01	Giáo dục quốc phòng		0	165		
Tổng cộng				0	165		

Ghi chú: Đối với các trường hợp sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EIC1,2 sẽ học Giáo dục quốc phòng vào HỌC KỲ TẾT năm 2. Ngoài ra, môn học Giáo dục quốc phòng có thể được sắp xếp linh hoạt khác với kế hoạch này tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

HỌC KỲ 2

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC 4	5	105	AV116DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 3	
2	KHTQ113DV01	Thống kê kinh doanh	Business Statistics	3	45		
3	QT101DV01/ QT101DE01	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
4	QT106DV02/ QT106DE02	Quản trị học	Introduction to Management	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
5	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	Introduction to Accounting	3	45	-	
6	TINV002DV01	Tin học dự bị		0	45		
Tổng cộng				17	330		

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 3

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC 5	5	105	AV117DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 4	
2	QT102DV01/ QT102DE01	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45	QT101DV01_Kinh tế vi mô AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
3	MK203DV01/ MK203DE01	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
4	MIS102DV01	Nhập môn Hệ thống thông tin quản lý	Introduction to Management Information Systems	3	45	-	
5	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45		
6	*Môn tự chọn KHXH 2 - Chọn 1 trong 3 môn sau (nhóm A):*						
	DC202DV01	Tư duy phản biện	Critical Thinking	3	45		
	DC203DV01	Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu	Introduction to Research Methods	3	45		
	DC132DV01	Kỹ năng truyền thông	Communication skills	3	45		
7	Môn Giáo dục thể chất 1			0	45		
Tổng cộng				20	375		

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 4

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV211DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC 6	5	105	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
2	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30	DC140DV01_Triết học ML	
3	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	Information Technology in Business	3	45	*TINV002DV01_Tin học dự bị*	
4	MIS103DV01	Nhập môn Cơ sở dữ liệu	Introduction to Database	3	45	-	
5	NT204DV02	Hội nhập & các cam kết quốc tế	Integration & International Agreement	3	45	-	
6	*Môn tự chọn KHXH 3 - Chọn 1 trong 3 môn sau (nhóm B):*						
	DC120DV02	Con người và môi trường	Humans and the Environment	3	45		
	DC121DV02	Triết học trong cuộc sống	Philosophy in Practice	3	45		
	PSY107DV01	Tâm lý học – Khái niệm và ứng dụng	Psychology- Concepts and Applications	3	45		
7	Môn Giáo dục thể chất 2			0	45		
Tổng cộng				19	360		

HỌC KỲ HÈ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	NT250DV02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	7 tuần	-	
Tổng cộng				3	7 tuần		

HỌC KỲ 5

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	DC141DV01_Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
2	NT309DV01	Nghiệp vụ ngoại thương	Techniques of International Trade	3	45	NT204DV02_Hội nhập & các cam kết quốc tế	
3	NT313DV01/ NT313DE01	Chính phủ điện tử	E-Government	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
4	NT209DE01/ NT209DV01	Thương mại điện tử	E-Commerce	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
5	NS207DV02/ NS207DE02	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	3	45	QT106DV/DE02_Quản trị học AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
6	Môn Giáo dục thể chất 3			0	45		
7,8	*Chọn 2 trong số các môn sau:*						
	NT314DV01	Kho dữ liệu và khai thác dữ liệu	Data mining	3	45	MIS103D_Nhập môn Cơ sở dữ liệu	
	NT301DV02	Đầu tư quốc tế	International Investment	3	45	NT204DV02_Hội nhập & các cam kết quốc tế	
	NT335DV01	Luật thương mại điện tử	E-Commerce Law	3	45	*(khuyến khích SV chọn học môn này)*	
Tổng cộng				**20**	**345**		

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 6

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	TC202DV01/ TC202DE01	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	3	45	QT101DV01_Kinh tế vi mô AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
2	NT320DV01/ NT320DE01	Doanh nghiệp điện tử	E- Business	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
3	NT315DV01/ NT315DE01	Bảo mật thương mại điện tử	E-Commerce security	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
4	NT324DV01	Ứng dụng Blockchain trong kinh doanh quốc tế	Applying Blockchain on International Business	3	45		
5	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DV01_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
6,7	*Chọn 2 trong số các môn:*						
	MK311DV01	Marketing điện tử	Digital Marketing	3	45	MK203DE/DV01Marketing căn bản	
	NT323DV01	Thị trường phái sinh	Derivative Market	3	45	NT209DV/DE01_Thương mại điện tử	
	NT325DV01	Luật vận tải và các công ước quốc tế	Transport Law and International conventions	3	45	DC137DV01_Pháp luật Đại cương NT204DV02_Hội nhập & các cam kết quốc tế	
	QT401DV03/ QT401DE03	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
Tổng cộng				**20**	**300**		

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 7

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30	DC143DV01_Tư tưởng Hồ Chí Minh	
2	NT406DV01/ NT406DE01	Thương mại điện tử nâng cao	Advanced E - Commerce	3	45	NT209DV/DE01_Thương mại điện tử AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	(#)
3	NT306DV03	Đề án chuyên ngành	Project	2	0	MK203DE/DV01Marketing căn bản	
4	NT308DV01	Sàn Giao dịch điện tử	International Exchanges	3	45	NT209DV/DE01_Thương mại điện tử	
5		Tự chọn tự do 1 (*)		3	45		
6		Tự chọn tự do 2 (*)		3	45		
7	*Chọn 1 trong số các môn:*						
	NT321DV01	Giao nhận hàng hóa và khai báo hải quan	Forwarder and Customs	3	45	NT204DV02_Hội nhập & các cam kết quốc tế	
	NT201DV01	Luật thương mại quốc tế	International Trade Law	3	45	DC137DV01_Pháp luật đại cương	
	Tổng cộng			19	255		
(*): Sinh viên được chọn 1 môn bất kỳ ngoài chương trình đào tạo mà học kỳ đó có mở lớp							

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 8

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
	Chọn 1 trong 2 hình thức:						
1	NT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
2	NT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
Tổng cộng				9			

HỌC KỲ HÈ: Hết lộ trình mẫu - SV có thể trả nợ hoặc nghỉ hè

Ghi chú:

Trong chương trình đào tạo có các môn dạy bằng tiếng Anh (mã DE) có ghi chú (#), sinh viên có thể lựa chọn học bằng tiếng Anh (mã DE) hoặc tiếng Việt (mã DV) nhưng tối thiểu phải học 6 môn bằng tiếng Anh (mã DE) trong những môn học này.

- Tổng số tín chỉ: 144

Ngày 22 tháng 4 năm 2020
Trưởng Bộ môn KDQT

PGS.TS. Hà Thị Ngọc Oanh